

Bản án số: 26 /2018/HSST
Ngày: 16/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.
2. Bà Đỗ Thị Hồng Khánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiêu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/03/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 12/02/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXX-ST ngày 22/2/2018 đối với bị cáo:

Dương Văn H ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995.

Nơi cư trú: xóm Đàm 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Dương Văn S và bà Hoàng Thị H; gia đình có 02 anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Trần Văn C, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973 (là mẹ đẻ bị cáo H); Nơi cư trú: xóm Đàm 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Chị Hoàng Thị Ph; sinh năm 1960; Nơi cư trú: xóm Đàm 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 24/12/2017, Dương Văn H sang nhà ông Nguyễn Trần Gi (sinh năm 1959; trú quán: xóm Đầm 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên) để giúp việc làm đám cưới cho con trai ông Gi. Khi đang đứng nướng thịt tại vườn nhà ông Gi thì H thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu đen, BKS 20B1-416.34, là xe của anh Trần Văn C (Sinh năm 1986; trú tại: xóm Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công) để ở sân nhà ông Gi, chìa khóa vẫn cắm ở khóa cốp xe, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H tiến lại gần chiếc xe, rút chiếc chìa khóa cho vào túi quần rồi quay lại nướng thịt như bình thường. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, quan sát thấy vắng người, H đi ra vị trí chiếc xe tra chìa khóa vào ổ khóa điện rồi nổ máy đi. Sau khi ra khỏi nhà ông Gi, H mang đến quán sửa xe Hà Diệp ở ngã ba Phố Cò, thành phố Sông Công bán cho 01 người tên là Khánh (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) được 3.000.000đồng. Số tiền này, H mang trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị phát hiện về hành vi của mình, H đã tự nguyện đi lấy chuộc lại chiếc xe trả cho anh C.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu đen, BKS 20B1- 416.34 đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Trần Văn C quản lý, sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản 115/ KLĐG ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Wawe, BKS 20B1-416.34, màu sơn đen bạc trị giá là 8.200.000 đ (*tám triệu hai trăm nghìn đồng*), tại thời điểm định giá.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-TA ngày 12/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Trần Văn C vắng mặt, anh C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn anh xác định đã nhận lại tài sản, nay anh không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị H (là mẹ đẻ của bị cáo H) xác định: Bà là người trực tiếp đi chuộc lại chiếc xe do con trai bà là bị cáo H trộm cắp của anh C mang bán tại ngã ba Phố Cò, Sông Công hết 3 triệu đồng. Vì con đại cái mang, nay bà không yêu cầu con bà phải hoàn trả số tiền trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 phạt: Dương Văn H từ **6 - 9** tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Văn C đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu anh C quản lý, sử dụng

* Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận, Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Dương Văn H tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường và lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt .

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản. Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 24/12/2017, tại nhà ông Nguyễn Trần Gi (Sinh năm 1959), thuộc xóm Đầm 2, xã Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên, Dương Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wawe, BKS 20B1-416.34, màu sơn đen bạc của anh Trần Văn C. Sau khi lấy được tài sản, H mang đến quán sửa xe Hà Diệp ở ngã ba Phố Cò, thành phố Sông Công bán cho 01 người tên là Khánh (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) được 3.000.000 đồng và sử dụng số tiền này để tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị phát hiện về hành vi phạm tội của mình, H đã tự nguyện đi chuộc lại chiếc xe giao nộp cho Cơ quan Công an để trả cho bị hại. Tổng giá tài sản bị cáo Huy trộm cắp là **8.200.000đ** (tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH12 ngày 20/6/2017 hướng dẫn việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 04/2018/CV- TA ngày 09/01/2018 về việc thống nhất áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 thì đối với hành vi xảy ra trước 0h ngày 01/01/2018 sau khi Bộ luật năm 2015 có hiệu lực mới điều tra, truy tố, xét xử nhưng nếu có lợi cho người phạm tội thì áp dụng các điều khoản quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử, nếu không thì vẫn tiếp tục áp dụng các văn bản pháp luật trước ngày Bộ luật hình sự 2015 để xét xử. So sánh khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 với khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là giống nhau và tương đương. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên Bản cáo trạng số 24/CT- TA, ngày 12/2/2018 truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên.

Tuy nhiên xét thấy thời điểm phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo theo tội danh và điều luật quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999.

Nội dung khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, ngang nhiên giữa ban ngày, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, trái lại đua đòi, ham chơi, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, do đó cần có bản án nghiêm khắc đối với bị cáo để để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội,

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng TNHS nào.

[6] Nhận định của HĐXX: Trong thời gian gần đây tình trạng trộm cắp tài sản là xe mô tô của công dân trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên diễn

biến phức tạp, ngang nhiên giữa ban ngày, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật và ngăn chặn tình trạng phạm tội, HĐXX cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại anh Trần Văn C. Trước khi mở phiên tòa anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, BKS 20B1-416.34. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh C quản lý sử dụng, nên không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo H khai sau khi lấy được xe, H mang bán cho một người đàn ông tên là Khánh ở quán sửa xe Hà Diệp gần ngã ba Phố Cò, thành phố Sông Công. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được Khánh là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra giải quyết sau là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt: Bị cáo Dương Văn H **6** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại cho anh Trần Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu sơn đen bạc, BKS 20B1-416.34. Anh C không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo
- Bị hại, Người có QL&NVLQ
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn